

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

V/v ly hôn giữa bà H và ông Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huấn.

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Huy, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh, là kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Ông Đặng Đình Q, sinh năm 1980.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày: Bà H và ông Đặng Đình Q kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 6 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Q.

Về con chung: Bà H và ông Q có hai con chung tên là Đặng Thị N, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2003 và Đặng Đình H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2007. Hiện tại hai con đang chung sống với bà H, bà đề nghị Tòa án giao cả hai con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại bản tự khai ông Đặng Đình Q trình bày: Ông Q kết hôn với bà H vào năm 2002, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng hai năm gần đây do kinh tế gia đình khó khăn. Quan điểm của ông không muốn ly hôn, còn bà H quyết tâm ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Giữa hai người có hai con chung tên là Đặng Thị N và Đặng Đình H, nếu phải ly hôn ông đề nghị được nuôi cháu Đặng Đình H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Về con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đề nghị của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Q là bị đơn không có yêu cầu phản tố được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về hôn nhân: Giữa bà H và ông Q kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 6 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy, vợ chồng

đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho bà H ly hôn ông Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Giữa bà H và ông Q có hai con chung tên là Đặng Thị N, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2003 và Đặng Đình H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2007, nhưng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con. Xem xét nguyện vọng của bà H muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con; ông Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con là Đặng Đình H. Xem xét điều kiện nuôi dưỡng con của hai bên; nguyện vọng của hai con đều muốn được sống với mẹ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thì hai con chung sẽ được giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Bà H không đề nghị giải quyết, ông Q không có đề nghị gì nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

[5] Về án phí dân sự: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà H và ông Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho bà Đinh Thị H ly hôn ông Đặng Đình Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Đặng Thị N, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2003 và Đặng Đình H, sinh

ngày 21 tháng 5 năm 2007, cho đến khi trưởng thành hoặc khi bà H và ông Q có yêu cầu khác.

Ông Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Bà Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà bà H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, theo biên lai số AA/2017/0001454 ngày 06 tháng 12 năm 2019, bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Q có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường